

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KT – KT BÌNH THUẬN



**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU,
VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC
SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5760101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TC ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp KT-KT Bình Thuận)*

Năm 2019

QUY ĐỊNH

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CHO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Công tác xã hội người cao tuổi;
- Công tác xã hội trẻ em và gia đình;
- Công tác xã hội cơ sở;
- Công tác xã hội người khuyết tật.

1. Công tác xã hội người cao tuổi

1.1. Mô tả vị trí việc làm

1.1.1. Kiến thức

- Công tác xã hội người cao tuổi.
- Hành vi con người và môi trường xã hội.
- Các kiến thức về an sinh xã hội, tâm lý xã hội.
- Kiến thức về nhu cầu của người cao tuổi.
- Loại hình vấn đề cần trợ giúp trong tham vấn.
- Tâm lý học, các phương pháp công tác xã hội.
- Các kiến thức về kỹ năng xã hội.
- Lập kế hoạch.
- Vận động, kết nối nguồn lực.

1.1.2. Kỹ năng

- Tìm hiểu thông tin, phân tích, xử lý, tổng hợp thông tin.
- Tiếp xúc, giao tiếp, xây dựng mối quan hệ với đối tượng.
- Ghi chép, viết báo cáo.
- Giám sát và theo dõi.
- Thiết lập mối quan hệ.
- Lập kế hoạch.
- Lắng nghe, phản hồi, thấu hiểu, đặt câu hỏi.
- Vận động nguồn lực, kết nối nguồn lực.

1.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức.
- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Tôn trọng quyền tự quyết đối tượng; chấp nhận đối tượng, bí mật thông tin.
- Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.
- Tuân thủ nội, quy định của đơn vị. Kịp thời xác định vấn đề trong thực hiện công việc và trực tiếp giải quyết với những người liên quan.
- Cẩn thận, trung thực trong công việc.
- Chân thành, vui vẻ, hoà nhã, cởi mở trong công việc. Sẵn sàng tiếp thu ý kiến đóng góp, hướng tới sự thay đổi.

1.2. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 368 giờ (tương đương 15 tín chỉ)

1.3. Các năng lực của vị trí việc làm

STT	TÊN NĂNG LỰC	BẬC (theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia)				
		Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
1. CÁC NĂNG LỰC CƠ BẢN						
1.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, lịch sử và pháp luật.		x			
1.2	Có kiến thức đại cương về tâm lý học, xã hội học, văn hóa Việt Nam và thống kê xã hội.		x			
1.3	Có kỹ năng giao tiếp ở các dạng khác nhau như đối thoại, lắng nghe, viết, trình bày, kỹ năng hợp tác khi làm việc trong các nhóm chuyên ngành và đa ngành.		x			
1.4	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản		x			
1.5	Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp		x			
2. NĂNG LỰC CHUNG						

2.1	Áp dụng các nguyên tắc về quy điều đạo đức nghề Công tác xã hội.		x			
2.2	Ứng xử hiệu quả với sự đa dạng và khác biệt trong thực hành công tác xã hội.		x			
2.3	Am hiểu chính sách xã hội và hệ thống dịch vụ an sinh xã hội.		x			
2.4	Áp dụng các phương pháp thực hành công tác xã hội dựa trên nghiên cứu.		x			
2.5	Thiết lập quan hệ với các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.		x			
2.6	Can thiệp với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.		x			
2.7	Lượng giá việc can thiệp với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.		x			
3. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN						
3.1	Cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội cho người cao tuổi.		x			
3.2	Kết nối người cao tuổi với các cơ sở cung cấp dịch vụ an sinh xã hội.		x			
3.3	Hỗ trợ trực tiếp người cao tuổi.		x			

1.4. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cho từng năng lực.

a) Các năng lực cơ bản

(1). Năm vững kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, lịch sử và pháp luật.

- Yêu cầu kiến thức:

- + Có kiến thức về chính trị và pháp luật.
- + Có kiến thức về lịch sử, an ninh quốc phòng.

- Yêu cầu kỹ năng

+ Lắng nghe, ghi nhớ, phân tích các thông tin liên quan đến chính trị và pháp luật.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Cần thận, chính xác, nghiêm túc, trung thực.

+ Trách nhiệm.

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân và trách nhiệm công dân; sống và làm việc theo pháp luật.

(2). Có kiến thức đại cương về tâm lý học, xã hội học, văn hóa Việt Nam và thống kê xã hội.

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Xác định được những kiến thức đại cương cơ bản.

+ Phân tích được mối liên hệ giữa kiến thức đại cương và chuyên ngành.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Vận dụng được các kiến thức đại cương cơ bản.

+ Áp dụng được các kiến thức đại cương phù hợp khi làm việc.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Cần thận, chính xác, nghiêm túc, giữ bí mật thông tin.

+ Trách nhiệm

(3). Có kỹ năng giao tiếp ở các dạng khác nhau như đối thoại, lắng nghe, viết, trình bày, kỹ năng hợp tác khi làm việc trong các nhóm chuyên ngành và đa ngành.

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Có kiến thức về kỹ năng giao tiếp

+ Có kiến thức về quan hệ, duy trì mối quan hệ trong mạng lưới, nhân viên xã hội và thân chủ.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Xây dựng kế hoạch cho bản thân trong việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.

+ Áp dụng các dạng giao tiếp hiệu quả trong công việc

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Cần thận, chính xác, nghiêm túc.

+ Trách nhiệm.

(4). Sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Có kiến thức về Tiếng Anh giao tiếp.

+ Đáp lại lời mở đầu hội thoại và thực hiện hội thoại đơn giản.

+ Nhận xét về các chủ đề quen thuộc và kết thúc hội thoại.

+ Đưa ra và đáp lại yêu cầu đơn giản.

+ Xác nhận đã hiểu được và đề nghị làm rõ các chỉ dẫn hay yêu cầu.

+ Mô tả các quy trình làm việc hàng ngày và giải thích trình tự các công việc hàng ngày.

+ Đề xuất cách cải tiến quy trình làm việc hàng ngày hoặc cải thiện việc giao tiếp với đối tượng.

+ Bày tỏ những điều thích, điều không thích, lựa chọn ưu tiên.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Giao tiếp bằng Tiếng Anh ở mức độ cơ bản.

+ Thực hiện hội thoại đơn giản.

+ Đáp lại những yêu cầu đơn giản.

+ Đưa ra những yêu cầu đơn giản.

+ Thể hiện sở thích bản thân.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Chăm thận, chính xác, nghiêm túc.

+ Tích cực và có ý thức sử dụng tiếng anh đạt chuẩn.

+ Lịch sự, chuyên nghiệp, tự tin khi giao tiếp bằng tiếng anh.

(5). Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Liệt kê và giải thích hình thái hiệu quả cơ bản khi sử dụng bàn phím và máy tính.

+ Mô tả các loại hình chính của công nghệ thông tin, những chức năng cơ bản của các hệ điều hành khác nhau.

+ Xác định các thiết bị lưu trữ và các loại bộ nhớ cơ bản.

+ Liệt kê và giải thích các loại phần mềm, chương trình diệt vi rút và an ninh hệ thống.

+ Giải thích cách sử dụng các thiết bị và quy trình phù hợp để chuyển tập tin/dữ liệu chính xác.

+ Mô tả tầm quan trọng của việc duy trì hệ thống máy tính.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

+ Nhập dữ liệu vào hệ thống thông tin

+ Xử lý/tạo dữ liệu bằng công nghệ máy tính.

+ Duy trì các thiết bị và hệ thống máy tính.

- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*

+ Chăm thận, chính xác, nghiêm túc.

+ Tuân thủ đúng quy trình khi áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin trong công việc.

b) Các năng lực chung

(1). Áp dụng các nguyên tắc về quy điều đạo đức nghề Công tác xã hội.

- *Yêu cầu kiến thức:*

+ Có kiến thức về các nguyên tắc về quy điều đạo đức nghề Công tác xã hội.

- + Thực hành công tác xã hội.
- + Kỹ năng giao tiếp, trao đổi thông tin, thiết lập mối quan hệ
- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Đảm bảo được các nguyên tắc về quy điều đạo đức vào thực hành công tác xã hội.
- + Vận dụng phù hợp những nguyên tắc, quy điều đạo đức linh hoạt trong từng trường hợp.

- *Yêu cầu thái độ:*

- + Chăm thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng xử lí tình huống.
- + Tôn trọng thân chủ.

(2). Ứng xử hiệu quả với sự đa dạng và khác biệt trong thực hành Công tác xã hội.

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Có kiến thức về các nhóm đối tượng và các lĩnh vực trong Công tác xã hội.

- + Có kiến thức về các hệ thống dịch vụ hỗ trợ đối tượng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Quan sát.
- + Ghi chép.
- + Đặt câu hỏi
- + Thuyết trình.
- + Giải quyết vấn đề.
- + Lắng nghe, thấu cảm.

- *Yêu cầu thái độ:*

- + Thái độ nghiêm túc, chăm thận, trách nhiệm.

(3). Am hiểu chính sách xã hội và hệ thống dịch vụ an sinh xã hội.

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Có kiến thức về chính sách xã hội và an sinh xã hội.
- + Có kiến thức về hệ thống các hệ thống hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho đối tượng.

- *Yêu cầu kỹ năng:*

- + Phân tích chính sách; tư vấn chính sách.
- + Kết nối đối tượng với các dịch vụ an sinh.
- + Huy động nguồn lực hỗ trợ.

- *Yêu cầu thái độ:*

- + Thái độ nghiêm túc, chăm thận, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật.
- + Hoà nhã, tác phong nghiêm túc.

(4). Áp dụng các phương pháp thực hành công tác xã hội dựa trên nghiên cứu

- *Yêu cầu kiến thức:*

- + Có kiến thức về công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng.
- + Có kiến thức về tâm lý cá nhân, hành vi con người và môi trường xã hội

- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Sử dụng thành thạo và linh hoạt các phương pháp công tác xã hội.
- + Sử dụng linh hoạt các công cụ trong thực hành các phương pháp công tác xã hội.

- *Yêu cầu thái độ:*
- + Thái độ nghiêm túc, cẩn thận, trách nhiệm.
- + Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

(5). Thiết lập quan hệ với các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Có kiến thức về các phương pháp công tác xã hội.
- + Có kiến thức về thiết lập mối quan hệ.

- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Kỹ năng giao tiếp.
- + Kỹ năng thiết lập mối quan hệ.

- *Mức độ tự chủ trách nhiệm:*
- + Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, tôn trọng thân chủ.
- + Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

(6). Can thiệp với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Có kiến thức về các phương pháp trong công tác xã hội.
- + Đặc điểm riêng biệt của từng đối tượng khác nhau trong công tác xã hội.

- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Áp dụng được các phương pháp công tác xã hội trong can thiệp với các nhóm đối tượng.

- *Yêu cầu thái độ:*
- + Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống.

(7). Lượng giá việc can thiệp với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Có kiến thức về lượng giá trong công tác xã hội. Các yêu cầu khi lượng giá.

- *Yêu cầu kỹ năng:*
- + Lượng giá được quá trình can thiệp cá nhân, nhóm và cộng đồng.
- + Phân tích mức độ đạt được của quá trình can thiệp.

- *Yêu cầu thái độ:*
- + Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc, có khả năng tiên liệu tình huống.

c) Các năng lực chuyên môn

(1). Cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội cho người cao tuổi

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Công tác xã hội người cao tuổi.
- + Hành vi con người và môi trường xã hội.
- + Các kiến thức về an sinh xã hội.
- + Các kiến thức về tâm lý xã hội.

- + Các kiến thức về nhu cầu của người cao tuổi.
- *Yêu cầu kỹ năng*
- + Tìm hiểu thông tin.
- + Ghi chép.
- + Xây dựng kế hoạch.
- + Phân tích, xử lý thông tin.
- + Giám sát và theo dõi.
- + Đánh giá vấn đề.
- + Thiết lập mối quan hệ.
- + Giao tiếp.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*
- + Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức.
- + Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.
- + Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.
- + Kịp thời xác định vấn đề trong thực hiện công việc và trực tiếp giải quyết với những người liên quan.
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, nghiêm túc trong công việc.

(2). Kết nối người cao tuổi với các cơ sở cung cấp dịch vụ an sinh xã hội

- *Yêu cầu kiến thức:*
- + Công tác xã hội người cao tuổi, công tác xã hội cá nhân, an sinh xã hội, chính sách xã hội.
- + Hành vi con người và môi trường xã hội.
- + Các kiến thức về an sinh xã hội.
- + Các kiến thức về tâm lý xã hội.
- *Yêu cầu kỹ năng*
- + Tìm hiểu thông tin đối tác, mong muốn, nhu cầu nguyện vọng đối tượng.
- + Lập kế hoạch.
- + Phân tích, xử lý thông tin.
- + Giám sát và theo dõi.
- + Đánh giá vấn đề.
- + Thiết lập mối quan hệ.
- + Giao tiếp.
- *Mức độ tự chủ và trách nhiệm:*
- + Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức.

- + Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.
- + Năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc, có tinh thần làm việc tập thể.
- + Tôn trọng đối tượng.
- + Luôn có quan điểm cấp tiến, hướng tới sự thay đổi.

(3). Hỗ trợ trực tiếp người cao tuổi

- Yêu cầu kiến thức:

- + Các kiến thức về nhu cầu của người cao tuổi.
- + Các kiến thức về tâm lý xã hội.

- Yêu cầu kỹ năng

- + Tìm hiểu thông tin.
- + Giao tiếp, xây dựng mối quan hệ.
- + Ghi chép.
- + Đánh giá vấn đề.
- + Xây dựng kế hoạch.
- + Phân tích, xử lý thông tin.
- + Viết báo cáo.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ.
- + Đảm bảo tính khác biệt của từng trường hợp.
- + Đảm bảo mối quan hệ nghề nghiệp.
- + Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức.

+ Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- + Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.
- + Cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực trong công việc.